

Điều 15.- Khi khai thác nước dưới đất có áp tại các giếng khoan tự chảy (tự phun) phải lắp van vòi điều chỉnh, không để nước tự chảy lãng phí.

IV - BẢO VỆ NƯỚC DƯỚI ĐẤT TRONG XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUỒN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Điều 16.- Việc xây dựng các công trình ngầm, cũng như các công trình trên mặt đất xét thấy có nguy cơ gây tổn thất hoặc ô nhiễm nguồn nước dưới đất phải được Bộ Công nghiệp nặng thỏa thuận.

Điều 17.- Việc khoan các lỗ khoan, giếng hấp thụ để thải nước bẩn hoặc để chôn vùi chất thải công nghiệp, sinh hoạt vào lòng đất phải được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng cho phép sau khi được Bộ Y tế thỏa thuận.

Nghiêm cấm việc thải nước bẩn, chứa chất phóng xạ hoặc hóa chất độc hại chưa được xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép theo qui định của Bộ Y tế vào lòng đất, các tầng chứa nước hoặc vào những khu vực có thể gây ô nhiễm các nguồn nước dưới đất.

V - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18.- Quy định này có hiệu lực thi hành thống nhất trong phạm vi cả nước kể từ ngày ban hành. Những quy định hướng dẫn trước đây của các Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch UBND các cấp trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 19.- Cục quản lý Tài nguyên Khoáng sản Nhà nước, UBND các cấp có trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng
TRẦN LUM

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ số 18-LĐTĐBXH-BTXH ngày 11-9-1992 hướng dẫn trợ cấp tiền tàu xe đi lại đối với công nhân, viên chức và quân nhân về hưu.

Thi hành quyết định số 304/CT, ngày 20 tháng 8 năm 1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về trợ cấp tiền tàu xe đi lại đối với người về hưu; sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính (công văn số: 1162-TC ngày 9 tháng 9 năm 1992), Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Đối tượng hưởng trợ cấp nói tại điều 1 quyết định số: 304-CT là công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân (bộ đội, công an nhân dân) về nghỉ hưởng lương hưu hàng tháng, bao gồm cả những người hưởng lương hưu theo mức ấn định.

2. Mức trợ cấp hàng tháng bằng 10% tiền lương hưu đã được tính lại theo quyết định số: 203-HĐBT, ngày 28 tháng 12 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng.

3. Khoản trợ cấp này thay thế chế độ thanh toán tiền tàu xe quy định tại thông tư Liên Bộ Tài chính - Thương binh và xã hội: số 22/TT-LB, ngày 12 tháng 12 năm 1980; thông tư số 05/TBXH, ngày 30 tháng 4 năm 1983 và công điện số 68/TBXH, ngày 18 tháng 10 năm 1986 của Bộ Thương binh và xã hội (cũ) và được thi hành từ ngày 1 tháng 9 năm 1992.

Trường hợp những người đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép và đã đi thăm gia đình trước ngày 31 tháng 8 năm 1992 mà chưa được thanh toán, thì cơ quan Lao động - Thương binh và xã hội cho giải quyết tiếp.

Nếu cấp giấy phép và đi trước 31 tháng 8 năm 1992 nhưng đến sau ngày 1 tháng 9 năm 1992 mới về thì cũng được thanh toán nhưng phải căn cứ vào ngày ghi trên giấy phép hoặc trên vé tàu xe. Thời hạn giải quyết những tồn đọng về thanh toán tiền tàu xe, chậm nhất là hết ngày 31 tháng 12 năm 1992.

Trường hợp tuy cấp giấy phép trước ngày 31 tháng 8 năm 1992 nhưng từ ngày 1 tháng 9 năm 1992 mới đi thì không giải quyết.

Những người đã được thanh toán tiền tàu xe đi thăm gia đình theo tiêu chuẩn của năm 1992 thì khoản trợ cấp 10% theo quyết định số 304-CT, ngày 20 tháng 8 năm 1992 được hưởng từ tháng 1 năm 1993 trở đi.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và xã hội để nghiên cứu giải quyết.

Bộ trưởng Bộ Lao động -
Thương binh và xã hội
TRẦN ĐÌNH HOAN

**BỘ VĂN HÓA -
THÔNG TIN VÀ THỂ THAO**

**QUYẾT ĐỊNH số 1140-QĐ/BT
ngày 31-8-1992 công nhận bốn
di tích lịch sử văn hóa và
danh lam thắng cảnh.**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN VÀ THỂ THAO**

- Căn cứ Điều 34 của Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 15-4-1992;

- Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh

số 14-LCT/HDNN công bố ngày 4-4-1984 của Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều 42 Luật đất đai của Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố ngày 6-1-1988 về việc qui định chế độ quản lý và sử dụng đất đai của di tích;

- Qua xét duyệt hồ sơ di tích và văn bản đề nghị của ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình, Ninh Thuận, Quảng Ninh và đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Bảo tồn Bảo tàng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay công nhận 4 di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh sau đây:

TỈNH THÁI BÌNH (1 di tích)

1. Di tích lịch sử: Làng kháng chiến Nguyên Xá và Nghĩa trang Đông Hưng - Xã Nguyên Xá - Huyện Đông Hưng - Tỉnh Thái Bình.

TỈNH NINH THUẬN (2 di tích)

2. Di tích lịch sử: Khu vực bẫy đá PINANG-TÁC - Xã Phước Bình, Huyện Ninh Sơn - Tỉnh Ninh Thuận.

3. Di tích kiến trúc - nghệ thuật: Tháp Pôrômê - Xã Phước Hữu, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận.

TỈNH QUẢNG NINH (1 di tích)

4. Khu di tích lịch sử và thắng cảnh: Núi Bài Thơ (Bia Khắc trên núi - Chùa Long Tiên - Đền Đức Ông) - thị xã Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh. (Bổ xung khu di tích thắng cảnh Vịnh Hạ Long - Quyết định số 313-VH/QĐ ngày 28-4-1962)

Điều 2.- Nghiêm cấm mọi hoạt động xây dựng khai thác trong những khu vực bảo vệ của di tích đã khoanh vùng. Trường hợp đặc biệt sử dụng đất đai ở di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh phải được phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao.